

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ TĨNH
TỈNH HÀ TĨNH**

Bản án số: 16 /2025/HS-ST

Ngày 21/03/2025

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TĨNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Đức Chính**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Võ Thị Hoa**

Ông **Phan Văn Hiếu**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Bùi Văn Duy** – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh tham gia phiên tòa:
Bà **Nguyễn Thị Khánh Chi** – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 03 năm 2025, tại điểm cầu trung tâm Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh kết nối với điểm cầu thành phần tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 11/2025/TLST-HS, ngày 24 tháng 02 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2025/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 03 năm 2025, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 20/10/1970, tại phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Tổ dân phố L, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Hưu trí; Trình độ học vấn: lớp 10/10; Con ông Nguyễn Văn S và bà Hoàng Thị N (đã chết); Vợ: Nguyễn Thị Thu P; Con: hai con, đứa lớn sinh năm 1998, đứa sau sinh năm 2004; Tiền án: không; Tiền sự: không; Nhân thân: Bản án số 68/2019/HSST Ngày 11/10/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng, đã chấp hành xong bản án và đã xóa án tích.

- Bị hại: Công ty cổ phần Đ, người đại diện theo pháp luật là ông Đậu Đức Q - Giám đốc;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn V; sinh năm: 1986; trú tại: TDP C, thị trấn T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: thủ kho công ty cổ phần Đ - Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1967; Nghề nghiệp: Buôn bán; Địa chỉ: xóm H, xã Đ, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh - Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Tường M; sinh năm 1975; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trú tại: số nhà A, đường Q, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh - Có đơn xin xét xử vắng mặt.

3. Ông Lê Quang H2; sinh năm 1997; Nghề nghiệp: Lái xe; trú tại: số nhà I, ngõ B đường Q, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh- Có đơn xin xét xử vắng mặt - Có đơn xin xét xử vắng mặt..

4. Ông Nguyễn Tường N1; sinh năm 2002; nghề nghiệp: Lao động tự do; trú tại: số A, ngách G, ngõ A đường N, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh - Có đơn xin xét xử vắng mặt.

5. Bà Lê Thị Phương T; sinh năm 1992; nghề nghiệp: Nhân viên công ty TNHH T1; trú tại: tổ A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh - Có đơn xin xét xử vắng mặt..

6. Anh Nguyễn Bảo H3; sinh năm 2004; Nghề nghiệp: Học sinh; trú tại: TDP L, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh - Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác*

1. Đồng chí Nguyễn Đình Q1 – tổ trưởng tổ chỉ huy dẫn giải

2. Đồng chí Lê Bá Mạnh H4 – cảnh sát bảo vệ

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào sáng ngày 29/11/2024, Nguyễn Văn H đi xe mô tô biển kiểm soát 38P1-715.90 (xe của anh Nguyễn Bảo H3 – con trai của H) qua đường L, thuộc Tổ G, phường H, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh thấy 01 cần máy xúc của Công ty Cổ phần Đ đậu ở bãi đất trống đối diện nhà hàng P1 3 nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Đến khoảng 9 giờ cùng ngày, Nguyễn Văn H đi đến cửa hàng T2 tại số B đường Q, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh của bà Nguyễn Thị H1 để hỏi bán chiếc cần máy xúc trên. Nguyễn Văn H trao đổi với bà Nguyễn Thị H1 muốn bán chiếc cần máy xúc của công ty trong ngày hôm nay để trả lại mặt bằng bà Hòa đồng Ý và thống nhất giá là 7.500 đồng/kg sắt. Do cần máy xúc nặng phải có xe cẩu mới chở được nên Nguyễn Văn H nhờ bà H1 gọi điện thoại cho anh Nguyễn Tường M (chủ xe cẩu) để H hỏi thuê xe đến chở và đi cân trọng lượng. Sau khi đã thỏa thuận giá chở và được Nguyễn Văn H chỉ dẫn đến vị trí để cần máy xúc anh M gọi điện thoại cho ông Lê Quang H2 và Nguyễn Tường N1 lái xe cẩu biển kiểm soát 38C-211.57 đến chở và cân trọng lượng cần máy xúc tại công ty TNHH T1 tại phường T thành phố H do chị Lê Thị Phương T làm nhân viên cân trọng lượng. Trong khi đi cân cần máy xúc, Nguyễn Văn H quay lại cửa hàng thu mua phế liệu của bà H1 để chờ. Một lúc sau, anh H2 và anh N1 chở cần máy xúc về cửa hàng của bà H1 rồi đưa phiếu

cân cần máy xúc với trọng lượng ghi trên phiếu là 4020kg. Bà H1 mua chiếc cân máy xúc giá 30.000.000 đồng, số tiền này Nguyễn Văn H trả tiền thuê máy cẩu, tiền cân hết 1.400.000 đồng, bớt cho bà H1 100.000 đồng, nhận về 28.500.000 đồng tiêu xài cá nhân hết. Sau đó H nhận thức được hành vi nên ngày 11/12/2024 đến cơ quan Công an thành phố H xin đầu thú.

Kết luận định giá tài sản số 77/KL-HĐĐGTS, ngày 17/12/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân thành phố H kết luận: 01 cân máy xúc, PC220, hãng K, đã qua sử dụng vào thời điểm tháng 12/2024 có trị giá: 73.000.000 đồng.

Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 cân máy xúc, PC220, hãng K, đã qua sử dụng do bà Nguyễn Thị H1 giao nộp. Ngày 31/12/2024, Cơ quan điều tra đã trả lại 01 cân máy xúc cho Công ty Cổ phần Đ là chủ sở hữu.

Sau khi nhận lại cân máy xúc, công ty yêu cầu bị cáo bồi thường 1.300.000 đồng chi phí thuê xe cẩu chở cân máy xúc để lại vị trí cũ và bà Nguyễn Thị H1 bị cáo hoàn trả số tiền đã mua cân máy xúc là 30.000.000 đồng, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường và hoàn trả đầy đủ, công ty và bà H1 không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 14/CT-VKS-TPHT ngày 21/02/2025 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh đã truy tố Nguyễn Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát luận tội giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố và đề nghị căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Văn H từ 24 đến 30 tháng tù, không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung, đề nghị xử lý vật chứng theo quy định.

Bị cáo, bị hại không tranh luận. Lời nói sau cùng, bị cáo nhận thức được sai phạm và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác xuất trình tài liệu chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật; Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo là thống nhất và phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đầy đủ chứng cứ kết luận vào khoảng 9h ngày 29/11/2024, Nguyễn Văn H đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản là một căn máy xúc trị giá 73.000.000 đồng của công ty cổ phần Đ, thu lợi bất chính 28.500.000 đồng. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Do đó hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: “Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại”; “Người phạm tội thành khẩn khai báo”; “Đầu thú” và bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị can theo quy định tại điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Xét tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo: Hành vi của Nguyễn Văn H là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự, trị an trên địa bàn. Bị cáo có nhân thân xấu, từng bị Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản nhưng cho hưởng án treo vào năm 2019. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm minh, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian thỏa đáng. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, được hưởng 04 tình tiết giảm nhẹ. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo luôn thành khẩn khai báo về hành vi của mình, chính quyền địa phương xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn, con trai Nguyễn Bảo H3 suy thận, đã được ghép thận và đang hưởng chế độ trợ cấp xã hội người khuyết tật. Do đó, cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[5] Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự bị cáo có thể bị phạt bổ sung phạt tiền. Tuy nhiên, bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn. Vì vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung.

[6] Xét luận tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là đúng người, đúng tội, mức án phù hợp.

[7] Đối với bà Nguyễn Thị H1 là người đã mua căn máy xúc, anh Nguyễn Tường M là chủ xe cầu, anh Lê Quang H2 và Nguyễn Tường N1 là người lái xe cầu chở căn máy xúc, chị Lê Thị Phương T là người cân căn máy xúc do Nguyễn Văn H trộm cắp được, anh Nguyễn Bảo H3 là chủ sở hữu phương tiện Nguyễn Văn H dùng làm phương tiện đi thực hiện hành vi trộm cắp; nhưng bà H1, anh M, anh H2, anh N1, chị T, anh H3 không hứa hẹn, không trao đổi bàn bạc gì và không biết tài sản do bị can trộm cắp mà có nên không đồng phạm về tội trộm cắp tài sản và không phạm tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, vì vậy bà H1, anh M, anh H2, anh N1, chị T, anh H3 không phải chịu trách nhiệm hình sự.

[8] Về dân sự: anh Nguyễn Văn V và bà Nguyễn Thị H1 không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không buộc bị cáo phải bồi thường thêm.

[9] Về xử lý vật chứng: Việc cơ quan điều tra trả lại vật chứng là 01 cần máy xức PC220, hãng K, đã qua sử dụng cho Công ty Cổ phần Đ là đúng quy định pháp luật.

[10] Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: Nguyễn Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản"

Xử phạt: N (hai mươi tư) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/12/2024.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 điều 3, khoản 1 điều 6, khoản 1 điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ các điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan trực tiếp quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- VKSND TPHT ;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Trại tạm giam CA tỉnh HT;
- T.H.A.P.T;
- T.H.A.D.S TPHT;
- Bị cáo, bị hại, Người CQLNVLQ;
- Sở TP Hà Tĩnh;
- Lưu: HS - VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Đức Chính